

Phụ lục: Hướng dẫn hồ sơ minh chứng**Bộ sản phẩm: Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch**

(Sản phẩm: Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch)

(Kèm theo Công văn số...../SNNMT-PTNT ngày...../9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Các tiêu chí	Thang điểm	Hướng dẫn hồ sơ minh chứng
Phần A SẢN PHẨM VÀ SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG (40 Điểm)	40	
1. TỔ CHỨC DỊCH VỤ CỘNG ĐỒNG	14	
1.1. Bộ phận điều phối quản lý và điều hành dịch vụ	3	
☐ Có Bộ phận điều phối quản lý và điều hành dịch vụ	1	
☐ Có Bộ phận điều phối quản lý và điều hành dịch vụ, có kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch quản lý, điều hành	3	Có quyết định thành lập bộ phận quản lý và điều hành du lịch, chức năng nhiệm vụ, sơ đồ bộ phận, kế hoạch quản lý và điều hành. (Văn bản có dấu đỏ)
1.2. Cơ chế quản lý/quy định	5	
☐ Có cơ chế/quy định quản lý hoạt động dịch vụ	1	
☐ Có cơ chế quản lý/quy định quản lý hoạt động dịch vụ được phân nhiệm rõ ràng	3	
☐ Có cơ chế quản lý/quy định quản lý hoạt động dịch vụ được phân nhiệm rõ ràng trên cơ sở người dân địa phương tham gia quản lý và vận hành và hưởng lợi (trực tiếp/gián tiếp)	5	-Có quyết định ban hành Quy chế hoạt động (dấu đỏ). - Nội dung Quy chế làm việc trong nội bộ tổ chức, quy chế làm việc với đối tác. (Có dấu đỏ)
1.3. Bảo vệ môi trường trong cộng đồng làm du lịch/điểm du lịch	4	
☐ Có giải pháp cụ thể về bảo vệ môi trường (thu gom rác thải, nước thải	1	-Kế hoạch, dự án bảo vệ môi

sinh hoạt...)		trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Hợp đồng thu gom rác thải, nước thải.
☐ Có giải pháp cụ thể và trang bị hạ tầng kỹ thuật chung về bảo vệ môi trường	2	- Dự án bảo vệ bảo vệ môi trường, các thùng rác thải, phân loại rác tại nguồn, dụng cụ ủ phân vi sinh, biển hiệu nhắc nhở (Hình ảnh).
☐ Có giải pháp cụ thể và có trang bị hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và triển khai mô hình cộng đồng tự quản về môi trường	3	Tư liệu dành thu thập từ các hoạt động triển khai du lịch cộng đồng.
☐ Có giải pháp cụ thể và có trang bị hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và triển khai mô hình cộng đồng tự quản về môi trường, đạt chuẩn tiêu chí về môi trường trong xây dựng NTM hoặc có đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành	4	Tư liệu dành thu thập từ các hoạt động triển khai du lịch cộng đồng.
1.4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm	2	
☐ Có giải pháp tiết kiệm năng lượng (bằng hoạt động cụ thể)	1	Có sử dụng điện
☐ Có giải pháp tiết kiệm, thu hồi năng lượng, tái sử dụng năng lượng, nguyên liệu tại địa phương và sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường	2	Có sử dụng điện, điện năng lượng mặt trời, kế hoạch, dự án tiết kiệm năng lượng,..
2. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM	12	
2.1. Nguồn gốc ý tưởng sản phẩm dịch vụ du lịch	5	
☐ Phát triển dựa trên sản phẩm của nơi khác, có dựa trên lợi thế và đặc trưng của địa phương	1	
☐ Phát triển dựa trên ý tưởng của mình, không trùng lặp với các sản phẩm du lịch khác	3	
☐ Có tính độc đáo, khác biệt và có gắn kết các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương vào sản phẩm du lịch	5	Chăm thông qua câu chuyện sản phẩm
2.2. Tổ chức dịch vụ theo thị trường mục tiêu	2	
☐ Có kế hoạch phát triển thị trường mục tiêu	1	Kế hoạch marketing
☐ Có kế hoạch và có các sản phẩm dịch vụ du lịch phù hợp với thị trường	2	Kế hoạch marketing, ấn phẩm

mục tiêu.		quảng bá, danh mục dịch vụ,...
2.3. Bảo vệ, bảo tồn các di sản văn hóa, thiên nhiên, đa dạng sinh học liên quan đến sản phẩm dịch vụ du lịch	5	
☐ Có hoạt động bảo vệ và bảo tồn các di sản văn hóa/thiên nhiên, hệ sinh thái, đa dạng sinh học	1	
☐ Có Chương trình/kế hoạch chung của cộng đồng, có hoạt động bảo vệ và bảo tồn các di sản văn hóa/thiên nhiên, hệ sinh thái, đa dạng sinh học	3	
☐ Có Chương trình/kế hoạch chung của cộng đồng, cả cộng đồng đều có hoạt động bảo vệ và bảo tồn các di sản văn hóa/thiên nhiên, hệ sinh thái, đa dạng sinh học	5	Kế hoạch hoạt động của Điểm du lịch. tư liệu về giá trị văn hóa, thiên nhiên,... điểm đến được cụ thể hóa trong cung cấp chương trình du lịch. (ví dụ thuyết minh về chương trình du lịch học tập cộng đồng.)
3. SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG	14	
3.1. Loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh	3	(Dựa trên giấy phép kinh doanh)
☐ Hộ sản xuất/hộ gia đình có đăng ký kinh doanh; hoặc trang trại; hoặc tổ hợp tác (có giấy đăng ký kinh doanh theo quy định)	1	
☐ Công ty TNHH; hoặc doanh nghiệp tư nhân; hoặc công ty cổ phần có vốn góp của cộng đồng người địa phương <51%	2	
☐ HTX tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; hoặc công ty cổ phần có vốn góp của cộng đồng người địa phương $\geq 51\%$; hoặc các đối tượng còn lại	3	
3.2. Đại diện pháp luật của chủ thể là nữ; hoặc đồng bào dân tộc thiểu số; hoặc người khuyết tật	1	(Dựa trên giấy phép kinh doanh)
☐ Đại diện pháp luật của chủ thể không phải nữ, không phải là đồng bào dân tộc thiểu số, không phải là người khuyết tật	0	
☐ Đại diện pháp luật của chủ thể là nữ; hoặc là đồng bào dân tộc thiểu số; hoặc là người khuyết tật	1	

3.3. Sử dụng lao động địa phương	4	
☐ Có sử dụng từ 25% đến dưới 50% lao động là người trên địa bàn cấp xã	1	
☐ Có sử dụng từ 50% đến 75% lao động là người trên địa bàn cấp xã	2	
☐ Có sử dụng $\geq 75\%$ lao động là người trên địa bàn cấp xã	4	
3.4. Tăng trưởng sản xuất kinh doanh	3	-Danh sách lao động địa phương có xã xác nhận. - Hợp đồng lao động. - Hộ khẩu hoặc căn cước công dân.
☐ Hợp tác xã xếp loại trung bình hoặc năm trước liền kề năm đánh giá có lợi nhuận cao hơn so với năm trước liền kề; các loại hình khác: Năm trước liền kề năm đánh giá có lợi nhuận cao hơn so với năm trước liền kề.	1	
☐ Hợp tác xã xếp loại khá trở lên hoặc có 02 năm liên tiếp tăng trưởng dương về lợi nhuận tính từ năm trước liền kề năm đánh giá; các loại hình khác: Có 02 năm liên tiếp tăng trưởng dương về lợi nhuận tính từ năm trước liền kề năm đánh giá****	3	Quyết định pho to công chứng, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3.5. Sở hữu trí tuệ	3	
☐ Đơn đăng ký nhãn hiệu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận hoặc công bố (đã qua vòng thẩm định hình thức)***	1	Có đơn tiếp nhận và đăng trên công báo
☐ Các nhãn hiệu sử dụng đối với dịch vụ du lịch được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và có sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý gắn với cộng đồng địa phương (<i>trường hợp sản phẩm đã được nhà nước bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận thì phải có văn bản ghi nhận quyền sử dụng</i>)****	2	Quyết định chấp nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ hoặc Quyết định Bảo hộ thương hiệu về logo, yếu tố hình ảnh, ... của cơ sở, tổ chức, hợp tác xã.
☐ Các nhãn hiệu sử dụng đối với dịch vụ du lịch được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và có sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý gắn với cộng đồng địa phương (<i>trường hợp sản phẩm đã được nhà nước bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận thì phải có văn bản ghi nhận quyền sử dụng</i>) và có Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp,	3	

hoặc Bằng sáng chế, hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (trừ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với nhãn hiệu).		
Phần B KHẢ NĂNG TIẾP THỊ (25 Điểm)	25	
4. TIẾP THỊ	17	
4.1. Liên kết chuỗi giá trị trong quảng bá sản phẩm du lịch	5	
☐ Có đại diện/đại lý quảng bá sản phẩm	1	
☐ Có ≥ 3 đại diện/đại lý quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh	3	
☐ Có ≥ 5 đại diện/đại lý quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh	5	Hợp đồng với các Công ty du lịch, lữ hành về phân phối và quảng bá sản phẩm.
4.2 Liên kết vùng và chuỗi giá trị trong sản phẩm dịch vụ du lịch	3	
☐ Có liên kết với các điểm dịch vụ du lịch khác trong tỉnh để hình thành sản phẩm du lịch	1	
☐ Có liên kết với các điểm dịch vụ du lịch khác trong và ngoài tỉnh để hình thành sản phẩm du lịch	2	Hợp đồng nguyên tắc/Biên bản hợp tác với các Điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.
☐ Có liên kết với các điểm dịch vụ du lịch khác trong, ngoài tỉnh và quốc tế để hình thành sản phẩm du lịch	3	
4.3. Tổ chức quảng bá, bán hàng	2	
<i>(Gồm: Tổ chức kinh doanh, phân phối sản phẩm)</i>		
☐ Có người chịu trách nhiệm quản lý quảng bá, phân phối sản phẩm du lịch	1	
☐ Có bộ phận/phòng quản lý quảng bá, phân phối, có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý/phân phối sản phẩm du lịch	2	- Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động, bằng cấp, giấy tờ tùy thân của người phụ trách bộ

		phận/phòng quảng bá, bán hàng. -Hợp đồng mua bán/sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin về quản lý/bán hàng. Hình ảnh Giao diện phần mềm.
4.4. Quảng bá sản phẩm	4	
☐ Có nhiều hoạt động quảng bá, có trang thông tin điện tử (website) giới thiệu về điểm, cộng đồng du lịch	1	
☐ Có nhiều hoạt động quảng bá, có trang thông tin điện tử (website) giới thiệu về điểm, cộng đồng du lịch, có sử dụng kênh đặt dịch vụ trực tuyến (online)	2	- Có trang web, fanpage, hợp đồng với các đại lý OTA, hình ảnh thông tin đặt hàng của Điểm du lịch trên các trang OTA.
☐ Có nhiều hoạt động quảng bá, có trang thông tin điện tử (website) giới thiệu về điểm, cộng đồng du lịch, có sử dụng kênh đặt dịch vụ trực tuyến (online) trong nước và quốc tế uy tín (Booking, Agoda, NPB, TripAdvisor, Traveloka, iVivu...)	3	
☐ Có nhiều hoạt động quảng bá quốc tế, có trang thông tin điện tử (website) bằng tiếng nước ngoài giới thiệu về điểm, cộng đồng du lịch, có sử dụng kênh đặt dịch vụ trực tuyến (online) trong nước và quốc tế uy tín (Booking, Agoda, NPB, TripAdvisor, Traveloka, iVivu...) có hoạt động quảng bá quốc tế	4	
4.5. Bộ nhận diện quảng bá sản phẩm	3	
☐ Có tờ rơi quảng bá về dịch vụ du lịch	1	
☐ Có phim ngắn (video clip), tranh ảnh áp-phích (poster), có thông tin quảng bá về dịch vụ du lịch trên các ấn phẩm	2	
☐ Có phim ngắn (video clip), tranh ảnh áp-phích (poster), có thông tin quảng bá về dịch vụ du lịch trên các ấn phẩm được thể hiện bằng tiếng Việt và ít nhất 01 tiếng nước ngoài phù hợp.	3	- Có tờ rơi chương trình du lịch, Poster, video quảng bá điểm du lịch song ngữ.
5. CẦU CHUYỂN SẢN PHẨM	8	

5.1. Câu chuyện sản phẩm	4	
☐ Có Cẩm nang/câu chuyện liên quan đến sản phẩm dịch vụ du lịch	1	
☐ Có Cẩm nang hoặc câu chuyện liên quan đến sản phẩm dịch vụ du lịch có tính riêng, đặc sắc, thể hiện trí tuệ bản sắc địa phương	2	
☐ Có Cẩm nang hoặc câu chuyện liên quan đến sản phẩm dịch vụ du lịch có tính riêng, đặc sắc, thể hiện trí tuệ bản sắc địa phương và được thể hiện bằng tiếng nước ngoài phù hợp	4	Chấm nội dung câu chuyện sản phẩm.
5.2. Trình bày câu chuyện sản phẩm	2	
☐ Cẩm nang/câu chuyện được tư liệu hóa và trình bày tại điểm cung cấp dịch vụ du lịch	1	
☐ Cẩm nang/câu chuyện được tư liệu hóa và trình bày tại điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.	2	Cẩm nang câu chuyện sản phẩm được phê duyệt bởi cơ quan chức năng. Quyết định phê duyệt cẩm nang câu chuyện sản phẩm du lịch của cơ quan chức năng.
5.3. Sản phẩm dịch vụ du lịch trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới	2	
☐ Dịch vụ du lịch do cộng đồng cung cấp/ Điểm du lịch trên địa bàn xã hoặc thôn, bản, ấp chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc không thuộc khu vực nông thôn.	1	
☐ Dịch vụ du lịch do cộng đồng cung cấp/ Điểm du lịch trên địa bàn xã hoặc thôn, bản, ấp đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	2	Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.
Phần C CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM (35 Điểm)	35	
6. Vị trí	3	
☐ Thuận lợi, dễ tiếp cận	1	
☐ Thuận lợi, dễ tiếp cận, liền kề khu vực có lợi thế phát triển du lịch	2	
☐ Thuận lợi, dễ tiếp cận, liền kề và có kết nối với khu vực/địa điểm có lợi thế phát triển du lịch khác.	3	- Hội đồng tự chấm dựa trên tham quan thực tế vị trí. Dựa trên sơ đồ, cẩm nang du lịch của địa phương

		đã ban hành (nếu có).
7. Kiến trúc và cảnh quan môi trường	3	
☐ Cảnh quan môi trường sạch đẹp	1	
☐ Cảnh quan môi trường sạch đẹp, kiến trúc mang đặc trưng vùng miền, có tính dân tộc;	2	
☐ Cảnh quan môi trường sạch đẹp, kiến trúc mang đặc trưng vùng miền, có tính dân tộc; xã/thôn đạt tiêu chí sáng - xanh - sạch đẹp trong xây dựng nông thôn mới	3	-Hồ sơ xây dựng, hồ sơ thiết kế, hình ảnh về kiến trúc, cảnh quan của cơ sở tổ chức (Điểm du lịch). Biển chỉ dẫn, biển báo, khẩu hiệu,..
8. Đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ	3	
<i>Lựa chọn một trong hai trường hợp sau:</i>		
a. Trường hợp 1: Dịch vụ du lịch do cộng đồng cung cấp		
☐ Các cơ sở cung cấp dịch vụ đáp ứng đủ yêu cầu về đăng ký kinh doanh và điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật	1	
☐ Các cơ sở cung cấp dịch vụ đáp ứng đủ yêu cầu về đăng ký kinh doanh và điều kiện kinh doanh và có cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo Luật Du lịch	3	Giấy phép đăng ký kinh doanh hợp lệ về các dịch vụ cung cấp.
b. Trường hợp 2: Điểm dịch vụ du lịch		
☐ Đáp ứng đủ điều kiện về đăng ký kinh doanh và điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật	1	
☐ Đáp ứng đủ điều kiện về đăng ký kinh doanh và điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và được công nhận điểm du lịch hoặc có cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo Luật Du lịch	3	Giấy phép đăng ký kinh doanh hợp lệ về các dịch vụ cung cấp.
9. Đảm bảo an toàn và an ninh trật tự	2	
<i>Lựa chọn một trong hai trường hợp sau:</i>		
a. Trường hợp 1: Dịch vụ du lịch do cộng đồng cung cấp		

☐ Các cơ sở cung ứng dịch vụ đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật	1	
☐ Các cơ sở cung ứng dịch vụ đáp ứng yêu cầu (1) và có thực hiện hướng dẫn, tập huấn thường xuyên/định kỳ cho nhân viên	2	
b. Trường hợp 2: Dịch vụ du lịch do tổ chức, cá nhân cung cấp		
☐ Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật	1	
☐ Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và có thực hiện hướng dẫn, tập huấn thường xuyên/định kỳ cho nhân viên	2	- Chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; - Chứng nhận đủ điều kiện về kinh doanh homestay, lưu trú; - Quyết định công nhận điểm du lịch của cơ quan chức năng; - Quyết định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; - Quyết định về phòng cháy, chữa cháy - Quyết định về cử đi tập huấn các lớp nghiệp vụ (phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm, buồng phòng,...), chứng chỉ của nhân sự phục vụ du lịch về các lớp nghiệp vụ.
10. Tính hoàn thiện của quá trình dịch vụ	3	
☐ Có điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm truyền thống địa phương	1	
☐ Có điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm truyền thống và sản phẩm OCOP của địa phương, có tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ.	2	

☐ Có điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm truyền thống và sản phẩm OCOP của địa phương, có tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ, địa điểm bán có hạ tầng (bãi đỗ, nhà vệ sinh, khu giới thiệu về dịch vụ) được bố trí hài hòa.	3	- Hình ảnh điểm trưng bày, bản vẽ thiết kế, hồ sơ xây dựng (nếu có).
11. Hoạt động trải nghiệm	2	
☐ Có hoạt động trải nghiệm	1	
☐ Có mô hình hoạt động trải nghiệm	2	Có giáo án chương trình giáo dục, trải nghiệm, tờ rơi chương trình, hình ảnh hoạt động trải nghiệm tại điểm du lịch.
12. Quản lý và nhân viên	3	
☐ Có dưới 50% lao động tham gia quản lý và nhân viên đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ	1	
☐ Có từ 50 - 75% lao động tham gia quản lý và nhân viên đã qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ	2	Bằng cấp, chứng chỉ, hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng.
☐ Trên 75% lao động tham gia quản lý và nhân viên đã qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; có nhân viên tiếp đón thành thạo ít nhất 1 ngoại ngữ	3	
13. Chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch	4	
☐ Sản phẩm dịch vụ du lịch phong phú, hấp dẫn	1	
☐ Sản phẩm dịch vụ du lịch phong phú, hấp dẫn, an toàn, chất lượng cao	2	
☐ Sản phẩm dịch vụ du lịch phong phú, hấp dẫn, an toàn, chất lượng cao và được du khách đánh giá cao qua phiếu đánh giá, bình chọn của khách hàng trên các trang điện tử dịch vụ lữ hành, du lịch uy tín (Booking, Agoda, TripAdvisor, Traveloka, iVivu...).	3	
☐ Sản phẩm dịch vụ du lịch phong phú, hấp dẫn, an toàn, chất lượng cao, mang đặc sắc vùng miền và được du khách đánh giá cao qua phiếu đánh giá, bình chọn của khách hàng trên các trang điện tử dịch vụ lữ hành, du lịch uy tín (Booking, Agoda, TripAdvisor, Traveloka, iVivu...).	4	- Danh mục sản phẩm, dịch vụ, lưu bút tại điểm đến, phiếu khảo sát và báo cáo khảo sát, hình ảnh thống kê phản hồi và bình chọn

		của du khách trên các OTA.
14. Chất lượng phục vụ	4	
☐ Thái độ phục vụ thân thiện, nhanh nhẹn, chu đáo	1	
☐ Thái độ phục vụ thân thiện, nhanh nhẹn, chu đáo, được du khách đánh giá cao	2	
☐ Thái độ phục vụ thân thiện, nhanh nhẹn, chu đáo, được du khách đánh giá cao qua phiếu đánh giá, bình chọn của khách hàng trên các trang điện tử dịch vụ lữ hành, du lịch uy tín (Booking, Agoda, TripAdvisor, Traveloka, iVivu...).	4	- Lưu bút tại điểm đến, phiếu khảo sát và báo cáo khảo sát, hình ảnh thống kê phản hồi và bình chọn của du khách trên các OTA.
15. Tiện nghi	3	
<i>Lựa chọn một trong hai trường hợp sau:</i>		
a. Trường hợp 1: Dịch vụ du lịch do cộng đồng cung cấp		
☐ Hạ tầng giao thông nội bộ thuận tiện, điện, nước sạch, khu vệ sinh, dịch vụ internet đầy đủ	1	
☐ Hạ tầng giao thông nội bộ thuận tiện, điện, nước sạch, khu vệ sinh, dịch vụ internet đầy đủ, xã/thôn có các tiêu chí (giao thông, điện, nước, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm) đạt chuẩn nông thôn mới.	3	Hợp đồng điện, nước, internet, nhà vệ sinh, quyết định, chứng chỉ. Hình ảnh các khu vệ sinh, khu lưu trú, ăn uống.
b. Trường hợp 2: Dịch vụ du lịch do tổ chức, cá nhân cung cấp		
☐ Có hệ thống điện, nước sạch, khu vệ sinh, dịch vụ internet đầy đủ	1	
☐ Có hệ thống điện, nước sạch, khu vệ sinh, dịch vụ internet đầy đủ, đảm bảo chất lượng và khách đánh giá cao.	3	Hợp đồng điện, nước, internet, nhà vệ sinh, quyết định, chứng chỉ. Hình ảnh các khu vệ sinh, khu lưu trú, ăn uống
16. Hoạt động thu hút khách du lịch	3	
☐ Có cung cấp, tổ chức hoạt động trình diễn lễ, hội, văn hóa tại điểm dịch	1	Kế hoạch tổ chức lễ hội, hình ảnh

vụ du lịch		tổ chức lễ hội.
☐ Có cung cấp, tổ chức hoạt động trình diễn lễ hội, văn hóa tại điểm dịch vụ du lịch và mang tính cộng đồng ít nhất 2 lần/năm	2	
☐ Có cung cấp, tổ chức hoạt động trình diễn lễ hội, văn hóa tại điểm dịch vụ du lịch và mang tính cộng đồng, đặc sắc văn hóa dân tộc, vùng miền ít nhất 2 lần/năm	3	
17. Hàng hóa dịch vụ (ăn uống, đồ lưu niệm...)	2	
☐ Hàng hóa dịch vụ có nguồn gốc rõ ràng, có tiêu chuẩn chất lượng phù hợp mang tính đặc sản địa phương	1	
☐ Hàng hóa dịch vụ có nguồn gốc rõ ràng, có tiêu chuẩn chất lượng phù hợp mang tính đặc sản địa phương, và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, có sản phẩm OCOP được bày, bán	2	Hợp đồng mua bán/hợp đồng liên kết, giấy đảm bảo VSATTP, Chứng nhận OCOP,..
TỔNG CỘNG	100	